

Có nhiều dẫu hiệu cho thấy Trung Quốc đang và sẽ đi theo con đườg phát triển truyền thống đã thành quy luật của các công quốc trong lịch sử như M, Anh, Nhật B. Đó là phát triển sức mạnh biển với hội quân làm trung tâm theo tấ tướg của Alfred Mahan, nhữg có điều chểnh cho phù hợp với điều kiển và hoàn cểnh của Trung Quốc hiển nay.



Tóm tắt

Trong lờch sõ thõ giõi, hõu hõt các cõng quc khi trõi đõy đõu vờn ra biờn, khiờn viờc xõy đõng sõc mõnh trờn biờn đõ trờ thành quy luõt phát triờn cõa các cõng quc. Dõng nhõ khõng nờm ngoàì quy luõt đõ, õõ hõ XVIII cõa õõng Cõng sõn Trung Quc thỏng 3/2013 đõ đõ ra chiờn lờc xõy đõng cõng quc hõi đõng, chính thõc đõa vờn đõ phát triờn hõi đõng trờ thành chiờn lờc quc gia, nhõn mõnh viờc xõy đõng cõng quc biờn là sõ lờa chõn tõt yõu đõ bõo vờ lời ích quc gia và thõc hiờn phõc hõng dân tõc Trung Hoa. Phõng hõng phát triờn này đõc đõnh vờ bõng khỏì niõm “chiờn lờc hõi đõng xanh” mang hàm ý rõng lời ích quc gia cõa Trung Quc đõ mõ rõng ra biờn, và trờ thành cõng quc biờn là mõt bõc trờn con đõng đõt tõi đõa vờ cõng quc thõ giõi cõa Trung Quc. Viờc phát triờn sõc mõnh biờn cõa Trung Quc trờ nờn đõc biõt đỏng chú ý hõn trong bõi cõnh hiờn nay, khi Trung Quc liờn tõc có nhõng đõng thỏì hung hõng, xõm phõm chõ quyõn và lời ích cõa các nõc khỏc nhõm hiờn thõc hỏa ý đõ đõc chiõm biờn õõng.

Bài viõt này tõp trung phân tích nhõng đõng cõ, mõc tiờu và nõi dung cõa chiờn lờc trờ thành cõng quc biờn cõa Trung Quc đõc đõ ra tõi õõ hõ XVIII trờn cõ sõ tham khõo tính quy luõt trong viờc phát triờn sõc mõnh trờn biờn cõa các cõng quc trong lờch sõ và so sỏnh đõ tìm ra nhõng nét chung và nhõng nét đõc thù trong nhõn thõc, tõ duy và biờn pháp phát triờn trờn biờn cõa Trung Quc so vờ phõng Tây. Bài viõt cõng sõ đỏng giá hiờn trõng và triờn võng phát triờn sõc mõnh trờn biờn cõa Trung Quc, tõ đõ phân tích các tác đõng có thõ có đõi vờ hòa bình, õõ đõnh cõa khu vờc nói chung và đõi vờ Viõt Nam nói riờng.

Vì sao Trung Quc theo đõõ mõc tiờu trờ thành cõng quc biờn?

Cõng quc biờn đõc hiõu là quc gia có sõc mõnh võõt trõi vờ biờn. Có nhiõu cách khỏc nhau đõ đõnh nghõa sõc mõnh biờn cõa mõt quc gia. Sõc mõnh biờn có thõ đõc đõnh nghõa là sõc mõnh tõng hõp cõa mõt quc gia đõ bõo vờ lời ích biờn cõa quc gia đõ, đõ sõ đõng biờn vào các mõc tiờu chính trõ, kinh tõ và quân sõ trong thõi bình và thõi chiờn, bao gõm hõi quân, khoa hõc biờn, công nghiõp biờn

và thấ̄ng mấ̄i biế̄n. Cấ̄ng có đấ̄nh nghắ̄a coi sắ̄c mắ̄nh biế̄n là khắ̄ nắ̄ng tham chiế̄n trên và đấ̄i biế̄n, khắ̄ nắ̄ng tiế̄n hành thấ̄ng mấ̄i bắ̄ng đấ̄ng biế̄n cắ̄ng nắ̄ng lấ̄c công nghiế̄p đấ̄ có thắ̄ phắ̄c vắ̄ cắ̄ hai mắ̄c tiế̄u trên, kẹ̄m theo đố̄ là nắ̄ng lấ̄c kắ̄ thuắ̄t đấ̄ khai thác đấ̄ng các nguyê̄n liế̄u hắ̄u đắ̄ng tắ̄ biế̄n. [1](#) Theo đố̄, cấ̄ng quố̄c biế̄n là khắ̄i niế̄m rắ̄ng hắ̄n cấ̄ng quố̄c hắ̄i quầ̄n. Nổ̄i cách khắ̄c, cấ̄ng quố̄c hắ̄i quầ̄n là đấ̄u kiế̄n cắ̄n nhắ̄ng chắ̄a phắ̄i là đấ̄ đấ̄ mắ̄t quố̄c gia trắ̄ thành cấ̄ng quố̄c biế̄n.

Nhà tắ̄ tắ̄ng lắ̄n vắ̄ biế̄n có ắ̄nh hắ̄ng sắ̄u sắ̄c đấ̄n chiế̄n lấ̄c phát triế̄n biế̄n cấ̄a nhiế̄u quố̄c gia là Alfred Thayer Mahan (1840-1991) ngắ̄i Mắ̄. Ông mắ̄ đấ̄ng đấ̄t phá tắ̄ duy vắ̄ sắ̄c mắ̄nh quố̄c gia khi cho rắ̄ng sắ̄c mắ̄nh trên biế̄n mắ̄i giú̄p các nắ̄ng trắ̄ thành cấ̄ng quố̄c chắ̄ không phắ̄i sắ̄c mắ̄nh trên đấ̄t liế̄n. Alfred Mahan chắ̄ ra sáu đấ̄u kiế̄n đấ̄ mắ̄t quố̄c gia có thắ̄ trắ̄ thành cấ̄ng quố̄c biế̄n, đố̄ là: (1) Có vắ̄ trí đắ̄a lý thuắ̄n lắ̄i; (2) Có bắ̄ biế̄n có thắ̄ sắ̄ đắ̄ng đấ̄ng, nhiế̄u tài nguyê̄n thiên nghiê̄n và khí hắ̄u thuắ̄n lắ̄i; (3) Có lắ̄nh thắ̄ đấ̄ rắ̄ng; (4) Có dân sắ̄ đấ̄ đắ̄ng đấ̄ tắ̄ vắ̄; (5) Có xã hắ̄i hắ̄ng ra biế̄n và thấ̄ng mấ̄i đấ̄ng biế̄n; (6) Có mắ̄t chính phắ̄ đấ̄ nắ̄ng lấ̄c đấ̄ làm chắ̄ biế̄n. [1](#) Thắ̄c tắ̄ cho thắ̄y, đấ̄ trắ̄ thành mắ̄t cấ̄ng quố̄c biế̄n không phắ̄i là mắ̄t quá̄ trình đấ̄n giắ̄n, đầ̄i hắ̄i phắ̄i có sắ̄ kắ̄t hắ̄p đắ̄ng đấ̄n cấ̄a nhiế̄u nhắ̄n tắ̄ cắ̄ khách quan - nhắ̄ dân sắ̄, đắ̄a lý, mắ̄i trắ̄ng quố̄c tắ̄ thuắ̄n lắ̄i và chắ̄ quan - nhắ̄ nhắ̄n thắ̄c và chính sắ̄ch đắ̄ng đấ̄n cấ̄a chính phắ̄ và ngắ̄i dân, cắ̄ng nhắ̄ tắ̄m nhắ̄n và chiế̄n lấ̄c biế̄n phắ̄ hắ̄p vắ̄i đấ̄c thù quố̄c gia và hoàn cắ̄nh cấ̄a thắ̄i đấ̄i.

Cắ̄n cắ̄ theo quan niế̄m cấ̄a Mahan, Trung Quố̄c hiế̄n nay hắ̄i tắ̄ khá đắ̄y đấ̄ các đấ̄u kiế̄n đấ̄ có thắ̄ trắ̄ thành cấ̄ng quố̄c biế̄n. Tắ̄ gắ̄c đấ̄ phân tích tắ̄ng hắ̄p, viế̄c theo đắ̄i mắ̄c tiế̄u phát triế̄n thành cấ̄ng quố̄c biế̄n cấ̄a Trung Quố̄c hiế̄n nay có thắ̄ đấ̄ng lý giắ̄i bắ̄ng nhắ̄ng nhắ̄n tắ̄ sau:

Theo quy luắ̄t lắ̄ch sắ̄, sắ̄c mắ̄nh biế̄n luôn gắ̄n liế̄n vắ̄i sắ̄ phát triế̄n cấ̄a các cấ̄ng quố̄c

Nhắ̄n lắ̄i lắ̄ch sắ̄ thắ̄ng trắ̄m cấ̄a mắ̄t loắ̄t các cấ̄ng quố̄c, gắ̄m Bắ̄ ñầ̄o Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp, Anh, Nga, Đắ̄c, Nhắ̄t và Mắ̄, có thắ̄ thắ̄y sắ̄ phát triế̄n cấ̄a hắ̄i quầ̄n là nét đắ̄c trắ̄ng tiế̄u biế̄u cho tình trắ̄ng đắ̄ng nắ̄i hoắ̄c mắ̄i nắ̄i cấ̄a mắ̄t cấ̄ng quố̄c sau khi hắ̄ đấ̄ đấ̄t đấ̄ng sắ̄c mắ̄nh kinh tắ̄, chính trắ̄ và quầ̄n sắ̄ nhắ̄t đắ̄nh. Sắ̄ phát triế̄n nắ̄ng lấ̄c hắ̄i quầ̄n có thắ̄ xem nhắ̄ mắ̄t bắ̄ng trong quá̄ trình phát triế̄n sắ̄c mắ̄nh biế̄n cấ̄a các cấ̄ng quố̄c. Trên con đấ̄ng phát triế̄n cấ̄a mình, các cấ̄ng quố̄c nhắ̄ chung đắ̄u coi và sắ̄ đắ̄ng sắ̄c mắ̄nh hắ̄i quầ̄n nhắ̄ mắ̄t công cắ̄ quan

trởng, nếu không muốn nói là thiệt yếu, nhằm phát triển sức mạnh biển, qua đó tăng cường sự giàu có, quyền lực và ảnh hưởng của họ. Mặc dù, mục tiêu khác nhau và cách thức các công quốc sử dụng sức mạnh biển cũng không hoàn toàn giống nhau, song có thể nói tất cả đều nhằm mục đích tối cao là tăng cường sức mạnh và phạm vi ảnh hưởng đang lên của họ. Vì vậy này không chỉ đúng với các công quốc nói trên mà còn đúng với trường hợp các nước có tầm cỡ như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Anh, Pháp, Ý, Đức, Trung Quốc và Hàn Quốc ở những giai đoạn khác nhau trong lịch sử phát triển của các quốc gia này.

Các công quốc có nhu cầu và động cơ phát triển năng lực hải quân bởi vì những hạn chế về nguồn lực trong nước khiến cho việc vươn ra biển và tăng cường khả năng kiểm soát trên biển trở nên quan trọng thiết yếu. Phải có lực lượng hải quân mạnh mẽ để bảo vệ cho lực lượng lục quân và sau đó là không quân hùng hậu thì các công quốc đang lên mới có thể công bố sức mạnh kinh tế và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của họ ra bên ngoài. Mặt khác, phát triển và duy trì một lực lượng hải quân mạnh là rất tốn kém, do đó chỉ có những nước thực sự giàu có mới có khả năng có được sức mạnh hải quân để giành ưu thế tại các vùng biển và đời sống quan trọng. Vì lẽ đó, việc phát triển và sử dụng sức mạnh biển luôn gắn liền với sự đi lên của các công quốc.

Lịch sử phát triển của các quốc gia ven biển Tây Dương cho thấy trật tự giữa các quốc gia được định đoạt trên một biển và nhiều bước ngoặt lịch sử đã được xác lập thông qua những cuộc hải chiến. Cho đến trước khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, sự thống trị của các công quốc biển thông qua liên minh với kết quả của các cuộc hải chiến. Những sau sức mạnh hải quân và các cuộc hải chiến là sự thúc đẩy mạnh mẽ các tham vọng thế giới mới, thậm chí còn có thể nói rằng thế giới mới là đi tìm tị nạn quan trọng nhất của các lực lượng hải quân và sự tồn tại của hải quân chỉ chính đáng khi nó bảo vệ được những lợi ích thế giới mới từng xằng. Sự phát triển của các ngành kinh tế biển, đặc biệt là vận tải biển, đến một mức độ nhất định sẽ cần sự hỗ trợ của hải quân trước các nguy cơ trên biển, mà chủ yếu là sự tồn tại công của các lực lượng bên ngoài. Ngược lại, kinh tế biển cũng là chủ đề vận hành của nguồn lực, đặc biệt là tài chính, để duy trì lực lượng hải quân. Tính gần bó hữu cơ giữa kinh tế và hải quân là nền tảng quan trọng cho bất kỳ một chiến lược biển hiệu quả nào.

Đặc biệt, trong thời đại ngày nay khi các thế trường trên toàn cầu cùng với thế giới mới và hợp tác quốc tế ngày càng phát triển, biển và đời sống trở thành con đường tối ưu nhất để qua đó các nước tương tác với nhau. Thông qua con đường biển và đời sống, những nước muốn xác lập vị thế và ảnh hưởng của mình sẽ có thể công bố được vai trò đang lên ở các thế trường toàn cầu và trong việc phát triển

các nguôn lực tự nhiên. Nhờ vậy, từ góc nhìn lịch sử, Trung Quốc theo đuổi mục tiêu công quốc sức mạnh biên và trở thành công quốc biên là do Trung Quốc là một công quốc đang trỗi dậy, đã đạt được sức mạnh kinh tế nhất định và đang mở cửa địa vờ công quốc thế giới.

Từ duy và nhận thức về biên của Trung Quốc đã có những chuyển biến căn bản, làm cơ sở để phát triển “chiến lược hời dồng xanh”

Trung Quốc chú ý hòng cửa vờ hóa canh nông với từ công quốc truy cập thông “dồng nông vi bản”, “trồng nông kinh thông” và “trồng lực kinh hời” tồn tại trong lịch sử Trung Quốc có đời kéo dài hàng nghìn năm, tiếp đời lợi bản hời chế bản chính sách “hời cởm” của triều Minh và “bản quan địa công” của triều Thanh . Mỗi đời năm 1425, Trờnh Hòa

[\[2\]](#)

(được xem là nhà hàng hời vờ đời của Trung Quốc) công nói với vua Minh Nhân Tông rờng:

“Mụcn quốc gia phú công thì không thế không quan tâm đời bản”. “Tiền tài đời từ bản và hời nguy công đời từ bản”. “Mặt khi quân vồng nước khác năm lờy Nam dồng, thì Hoa hời sự nguy mặt”.

Những quan niệm về hời quy và hời dồng đó của Trờnh Hòa không được Minh Nhân Tông tiếp thu, công không nhận được sự coi trọng của các vồng triều nhà Minh - Thanh sau này, bản các vồng triều vờ quá coi trọng lực địa nên chế nhỡn thế được những lợi ích to lớn từ bản đem lợi.

Sang đời thế kỷ XIX, những thế bản liên tiếp của Trung Quốc trong chiến tranh với các công quốc thế dân phương Tây đã có tác đời nâng cao nhận thức của nguôi Trung Quốc về những nguy cơ và cơ những lợi ích từ bản, từ đó địa đời sự thay đời trong quan niệm bản truy cập thông và đời hình quan niệm bản căn hời đời và hời đời của Trung Quốc với những bản đời chờnh và phát triển qua các giai đời cho đời ngày nay.

Tôn Trung Sơn là nguôi đời tiên địa ra một hệ thông từ công quốc bản đời thù và hoàn chếnh cho Trung Quốc với năm đời dung chính: *Mặt là*, “dồng hời vi bản” - coi hời dồng là gốc cho sự hờing thếnh hời suy vong của mặt dân tộc;

[\[3\]](#)

Hai là

, hời quy là mặt bản phương cửa thành quan trọng của chế quy quốc gia;

[\[4\]](#)

Ba là

, tập tồng “hội phòng” - bao gồm chủ trương xây dựng hội quân liên minh và quân công đả báo về hội quyên Trung Quốc;

[\[5\]](#)

Bốn là

, tập tồng “hội quân” - xây dựng lực lượng hội quân liên minh là nhiệm vụ hàng đầu của quốc phòng và là sách lược quan trọng đả báo về hội quyên Trung Quốc;

[\[6\]](#)

Năm là

, “đội hội công quốc” - coi quyên quân lý, khai thác và sử dụng biên là nội dung của chiến lược phát triển đất nước, coi việc quy hoạch công biên là mấu chốt để phát triển ngành công nghiệp nghiệp biên, và phát triển ngành vận tải biên, nhất là vận tải biển đường, là biên pháp thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

[\[7\]](#)

Trung Quốc đời Hồ Mao Trạch Đông phải tập trung giải quyết nhiều vấn đề cấp bách trong nước như tập chức cách mạng giành chính quyền, chỉnh đốn Đảng Cộng sản, xây dựng kinh tế... nên quan niệm biên không có gì mới so với trước. Chính quyền của Mao Trạch Đông chủ quan tâm và coi trọng xây dựng hội quân nhằm mục đích tăng cường phòng ngừa cho đất liền, bệ hộ cho rừng hội quân giai đoạn này còn yếu kém, không đủ sức vươn ra giải phóng đảo Đài Loan.

Bước sang cuối những năm 1970 đầu những năm 1980, cùng với quá trình cải cách mở cửa do chính quyền Đảng Tiểu Bình tiến hành, chiến lược biên nói chung và các biên pháp đầu tranh chính trị liên quan đến biên được chú trọng. Quan niệm về biên của Đảng Tiểu Bình gồm ba nội dung cơ bản: (i) Tập tồng chiến lược trong phòng về biên là “phòng ngừa biên gần”; (ii) “Tinh gần” và “hậu động” là phương châm xây dựng hội quân; (iii) “Giải tranh chấp chủ quyền, cùng khai thác” là chủ trương xử lý các vấn đề tranh chấp trên biên.

[\[8\]](#)

Ắng chú ý, nội dung thể ba vấn đề là mấu chốt nội dung quan trọng trong quan niệm biên của Trung Quốc hiện nay.

Chiến tranh lạnh kết thúc đã đưa đến những chuyển biến lớn trong môi trường an ninh quốc tế, tác động tới tập duy an ninh của hậu hết các quốc gia. Trong thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh, hai mục tiêu an ninh và phát triển có xu hướng gần kết chặt chẽ hơn, mang tính tương hợp và toàn diện hơn trong tập duy chiến lược của các quốc gia. Sức mạnh quốc gia càng được nhìn nhận một cách đa chiều, đa diện hơn. Trong bối cảnh đó, quan niệm về sức mạnh biên và an ninh biên được các nước phát triển cho phù hợp với mục tiêu và lợi ích của quốc gia họ trong môi trường quốc tế

mời.

Chiến lược “Hội đồng xanh” của Trung Quốc chính là sự thay hiện quan niệm mới của Trung Quốc về biển thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh, được xây dựng và điều chỉnh qua các thời kỳ Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào và hiện nay là Tập Cận Bình cho phù hợp với tình hình quốc tế và trong nước của Trung Quốc trong từng giai đoạn. Giang Trạch Dân là người đầu tiên trong các thời kỳ lãnh đạo Trung Quốc đưa ra tư tưởng mới gần khái niệm biển với quan niệm về an ninh toàn diện, theo đó an ninh biển không chỉ đơn thuần là an ninh chính trị biển và an ninh quân sự biển, mà còn bao hàm an ninh kinh tế biển, an ninh khoa học biển và an ninh môi trường biển, trong đó an ninh kinh tế biển giữ vị trí hết nhân trong quan niệm về an ninh từng hợp. Chính quyền Giang nhận mạnh sự cần thiết phải có chiến lược khai thác biển và bảo vệ an ninh biển trong môi trường an ninh quốc tế mới được đề xuất xu thế đa dạng hóa nhân tố an ninh, đa nguyên hóa lợi ích an ninh, đa phương hóa quan hệ an ninh và quốc tế hóa vấn đề an ninh, trong đó Trung Quốc có những lợi ích an ninh to lớn tại biển, đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức không nhỏ đến tại biển. [9]

Thời kỳ Hồ Cẩm Đào, quan niệm biển của Trung Quốc đã phát triển thêm một bước với bốn nội dung tư tưởng chiến lược quan trọng gồm: (i) phòng ngừa biển xa, (ii) hội đồng hài hòa, (iii) xây dựng hội quân lớn mạnh và (iv) xây dựng công quốc biển. Đáng chú ý là các bốn nội dung này đều thay hiện nhu cầu, khả năng, tầm nhìn và tham vọng của một nước Trung Quốc đã lớn mạnh khác trước. Sách trắng quốc phòng của Trung Quốc năm 2010 có đoạn viết: “ Sự phát triển của lợi ích quốc gia đã đặt ra yêu cầu mới càng cao hơn đối với việc xây dựng năng lực trên biển. Bám sát chiến lược, tìm tòi con đường chiến lược, nhanh chóng chuyển đổi mô hình năng lực chiến đấu, thực hiện huấn luyện tại biển gần chuyển sang biển xa, trở thành nhiệm vụ trọng tâm của các đơn vị hải quân”. Trong buổi công tác thực sát bộ đội hải quân ngày 9/4/2008, Hồ Cẩm Đào nói: “Hải quân trong khi đi tìm mới phát triển vừa tốc vừa nhanh, nỗ lực phấn đấu để xây dựng và thực hiện hội quân nhân dân lớn mạnh nhằm thích ứng với yêu cầu sự mạnh mẽ lực lượng quân đội Trung Quốc trong thế kỷ mới, giai đoạn mới”.

[10]

Quốc gia, xây dựng công quốc biển là chiến lược biển hoàn toàn mới trong lịch sử Trung Quốc, lớn đầu tiên được đưa vào Báo cáo chính trị tại hội nghị 18 của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chiến lược này đã vạch ra mục tiêu phát triển hội đồng của Trung Quốc cho các thời kỳ lãnh đạo tiếp theo mà Tập Cận Bình hiện nay đang nỗ lực hướng tới. Báo cáo chính trị chỉ rõ: “Cần nâng cao năng lực khai thác tài nguyên biển, kiên quyết bảo vệ quyền lợi biển quốc gia, xây dựng công quốc biển”.

[11]

Trong buổi họp tập lần thứ 8 của Bộ chính trị Trung Quốc về chủ đề xây dựng công quốc biên, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhấn mạnh việc xây dựng công quốc biên có ý nghĩa trọng đại với việc thúc đẩy kinh tế phát triển lành mạnh, bảo vệ chủ quyền, an ninh và lợi ích phát triển, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng xã hội toàn diện và giàu có, thực hiện công cuộc phục hưng và đời của dân tộc Trung Hoa. Qua nhiều năm phát triển, sự nghiệp biên của Trung Quốc đã bước vào thời kỳ phát triển tốt nhất trong lịch sử. Trong quá trình tập trung phát triển sự nghiệp xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc, Trung Quốc cần phải coi trọng cả hai đời của trong nước và quốc tế, kiên trì coi trọng trên cạn và trên biển, kiên trì đi theo con đường phát triển dựa vào biển để làm giàu mạnh đất nước trong đó con người và biển cả hài hòa với nhau. [12] Có thể thấy, trở thành công quốc biên theo nghĩa rộng, không chỉ bó hẹp ở công quốc hải quân, đã trở thành mục tiêu chiến lược trên con đường mở cửa và không ngừng với thế công quốc của Trung Quốc. Chiến lược này dựa trên cơ sở khá vững chắc là những tập tành và quan niệm về biển của Trung Quốc được kế thừa và đi sâu chôn sâu qua các thời kỳ trong lịch sử lâu đời của Trung Quốc.

Lợi ích là nhân tố then chốt thúc đẩy Trung Quốc theo đuổi mục tiêu xây dựng công quốc biên

Những lợi ích mà Trung Quốc thu được thông qua việc phát triển sự mạnh mẽ biên có thể chia thành ba nhóm cơ bản: lợi ích chiến lược (an ninh), lợi ích kinh tế (phát triển) và lợi ích trong việc nâng cao vai trò quốc tế (ảnh hưởng), trong đó các lợi ích có sự đan xen và tác động qua lại lẫn nhau.

Lợi ích chiến lược bao gồm việc bảo vệ chủ quyền và quyền chủ quyền ở biển Hoa Đông và biển Đông và nâng cao khả năng thu hồi Đài Loan về lâu dài, phòng ngừa sự can thiệp của Mỹ vào mặt cuộc xung đột có thể xảy ra với Đài Loan trong tương lai, tiến tới đẩy dãn Mỹ ra xa. Trên thực tế, đây là chiến lược phòng ngừa chủ động biên giới.

Lợi ích kinh tế bao gồm:

- i) Bảo vệ và phát triển các trung tâm kinh tế nằm dọc bờ biển như Quảng Châu,

Thống Hối và vùng duyên hải Trung Quốc. Trên 40% dân số Trung Quốc sống ở các vùng duyên hải, và sản xuất tới 60% tổng sản phẩm quốc nội (GDP);

ii) Báo vẽ công nghiệp biển và không khí trên biển, kiểm soát và mở rộng phạm vi kiểm soát đối với các tuyến hàng hải huyết mạch. Lợi ích này ngày càng trở nên quan trọng vì Trung Quốc có đội tàu thương mại lớn nhất thế giới, đang sử dụng các tuyến hàng hải quan trọng trong khu vực để kết nối Trung Quốc với thế giới. Trung Quốc đang ngày càng phụ thuộc vào nguồn dầu nhập khẩu để vận hành nền kinh tế, vì vậy Trung Quốc đã mua nhiều công ty và tập đoàn dầu khí ở nước ngoài và tăng cường đầu tư xây dựng các cơ sở vận chuyển trên các tuyến hàng hải và qua các eo biển, nhất là tuyến tiếp dầu tại Trung Đông và tuyến vận tải qua eo biển Malacca. Trong những năm gần đây, hải quân vĩ đại của Trung Quốc tăng cường thực hiện báo hải hàng hải và tập trận nhằm phục vụ mục đích này, thực chất là một bước tiến trong chiến lược “phòng ngõ biển xa”.

iii) Thực thi hiệu quả quy định chế độ quy định của Trung Quốc, báo vẽ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa mở rộng của Trung Quốc khi báo các nước láng giềng đánh cắp tài nguyên và đẩy mạnh khai thác tài nguyên biển vì vùng thềm lục địa mở rộng, đặc quyền kinh tế và các đảo mà Trung Quốc có tranh chấp chế độ đặc biệt cho là có chủ quyền tài nguyên dầu và khí. Các khoáng chất quan trọng cho phát triển kinh tế Trung Quốc và cho một số ngành kỹ thuật then chốt cũng có thể khai thác ngoài biển. Hàm lượng kinh tế biển trong tổng thể nền kinh tế Trung Quốc đang ngày càng gia tăng.

Lợi ích kinh tế bao gồm tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực như cầu đường, cầu biển, tham gia ngày càng nhiều vào xử lý các vấn đề toàn cầu hay xuyên quốc gia như biến đổi khí hậu, công nghiệp và công nghệ có vị trí trên biển,... qua đó nâng cao vai trò, vị thế và ảnh hưởng quốc tế của Trung Quốc. Về ảnh hưởng, Trung Quốc muốn cạnh tranh với ba đội thế hàng hải tiềm tàng là Mỹ, Nhật Bản và Ấn Độ, nhất là Ấn Độ vì đã sử dụng các tuyến hàng hải quan trọng của Trung Quốc để đi qua Ấn Độ Dương, trong khi Ấn Độ có một lực lượng hải quân rất mạnh, lại đang gia tăng hợp tác với Nhật và Mỹ. Trung Quốc lo ngại Ấn Độ muốn kiểm soát Ấn Độ Dương.

Chiến lược phát triển sức mạnh biển của Trung Quốc hiện nay

Mục tiêu chiến lược biển của Trung Quốc thời kỳ trước 1985 chủ yếu là phòng vệ bờ biển. Sau năm 1985, mục tiêu này được phát triển thành phòng vệ biển gần và tiếp giáp những năm 2000 cho đến nay là hoạt động biển xa. Sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược biển như vậy gắn liền với sự mở rộng của nội hàm quan niệm về hải dương của Trung Quốc, tiếp tục coi hải dương chủ yếu là vùng biển gần bờ, vùng tiếp giáp và được quy định kinh tế, sau đó nhận mạnh khi những đi ra vùng biển quốc tế và phát triển tài nguyên đời hải dương, đến hiện nay là mở rộng sang quy định cho tàu bè quân sự tiếp tục đi lại trên biển, khai thác tài nguyên biển, bảo vệ các tuyến hàng hải quan trọng trong trường hợp chiến tranh và cần trợ giúp những hoạt động tiếp tục của hải quân các nước đời thế.

Trường cách hành xử của Trung Quốc gần đây nhận hiện thực hóa đường lối bờ do Trung Quốc tiếp tục ra không dựa trên một sự nào để được chiếm biển công, có nhiều ý kiến cho rằng hoạt động biển xa ngoài khơi theo cách nhìn của Trung Quốc không giới hạn trong phạm vi không gian địa lý nào mà gắn liền với vị trí triển khai mục tiêu chiến lược của Trung Quốc, và mục tiêu chiến lược của Trung Quốc sẽ ngày càng lớn hơn, tiếp tục thích với mục đích tiếp tục đẩy và tham vọng bá chủ của nước này. Theo đó, khi môi trường quốc tế thay đổi và Trung Quốc mạnh lên thì phạm vi hoạt động của hải quân Trung Quốc sẽ không chỉ ở vùng biển thuộc chủ quyền của Trung Quốc mà tiếp tục mở rộng phạm vi vùng biển nào mà Trung Quốc muốn khai thác, kiểm soát và trong phạm vi mà đời thế có thể sẽ đóng tiếp tục công Trung Quốc.

Trung Quốc bắt đầu nói về sự mở rộng biển tiếp tục khoảng giữa những năm 90, tuy nhiên lúc đó Trung Quốc chủ yếu đi theo quan điểm của Alfred Mahan. Đến năm 2000, người Trung Quốc mới bắt đầu tìm cách áp dụng quan điểm của Mahan vào được chủ của Trung Quốc và đưa ra những khái niệm của riêng họ. Một bài báo năm 2002 định nghĩa sự mở rộng biển là khi những một quốc gia quản lý, kiểm soát và bảo vệ lãnh hải của mình, bao gồm vùng nội thủy, vùng tiếp giáp và vùng được quy định kinh tế. Học giả Da Wei (逄), Viện Nghiên cứu các vấn đề đường đời (CICIR) thuộc Bộ An ninh Trung Quốc định nghĩa sự mở rộng biển gồm sự mở rộng quân sự, sự mở rộng kinh tế và sự mở rộng khoa học công nghệ. Học viện quốc phòng Trung Quốc thì cho rằng vai trò của các lực lượng phi quân sự đang có vai trò ngày càng quan trọng trong việc phát triển sự mở rộng trên biển của Trung Quốc. Theo Học viện Quốc phòng Trung Quốc, sự mở rộng quân sự chủ yếu sẽ trở thành sự mở rộng biển khi được sự đóng góp với các giới pháp chính trị, kinh tế và ngoại giao.

[\[13\]](#)

Một sự học giả cho rằng Trung Quốc cần có tiếp tục duy riêng về sự mở rộng biển, phù hợp với hoàn cảnh của Trung Quốc, không dựa vào học thuyết của Alfred Mahan. Học giả Trung quốc Zhang Shiping (张士强) cho rằng Trung Quốc cần thay đổi

quan đợm vò sợc mợnh biñ. Sợc mợnh này không thợ chợ gợm hợi quân mà phợi là sợc mợnh tợng hợp cợa nợm lợc lợng sau: (1) các tàu hợi quân, bao gợm cợ tàu sân bay; (2) các tàu dân sợ; (3) tàu cá; (4) tàu thợm dò khai thác tài nguyên biñ; (5) các lợc lợng chợp pháp khác trên biñ. Nhợ vợy, sợc mợnh biñ không chợ bao gợm khợ nợng đánh bợi đợch thợ trên biñ mà còn là khợ nợng bợo vợ và khai thác nguợn lợi khác tợ biñ. Zhang cho rợng mợt trong nhợng nhiợm vợ cợn bợn cợa hợi quân phợi là “bợo vợ các tài nguyên thiên nhiên cợa quợc gia không bợ lợy trợm hoợc hợy hoợi”.

[14]

Giáo sợ Ye Zicheng (叶志承) cợa ợi hợc Bợc Kinh cho rợng sợc mợnh biñ là tợng hợp khợ nợng nghiên cợu, phát triñ, sợ đợng, kiợm soát và phát huy ợnh hợng cợa Trung Quợc trên biñ. Còn Giáo sợ Lu Rude (鲁德) cợa ợi hợc ợi Liên đợnh nghợa

S

ợc mợnh biñ cợa Trung Quợc bao gợm: sợc mợnh tợng hợp quợc gia và chíñ lợc biñ quợc gia, nhợn thợc và quan niợm vợ biñ cợa quợc gia, hợ thợng giáo đợc toàn đợn vợ biñ, đợi ngợ kợ sợ giàu kinh nghiợm vợ biñ, hợ thợng kợ thuợt và thiợt bợ biñ quợc gia, lợc lợng hợi quân mợnh, lợc lợng tàu thợng mợi, tàu cá, tàu nghiên cợu khoa hợc biñ, luợt biñ, và đợi ngợ chợp pháp trên biñ mợnh.

[15]

Qua đây có thợ thợy quan niợm vợ sợc mợnh biñ cợa Trung Quợc vợn đợng trong quá trình phát triñ vợi nhiợu trợng phái khác nhau và thiên vợ sợc mợnh tợng hợp chợ không chợ bao gợm sợc mợnh quân sợ trên biñ. Tuy nhiên, các trợng phái đợu chú trợng vai trò cợa sợc mợnh hợi quân nhợ mợt thành tợ quan trợng cợa sợc mợnh biñ tợng hợp quợc gia.

Trong xây đợng chíñ lợc biñ cợa Trung Quợc hiñ nay, có hai trợng phái tợ duy nợi lên. *Trợng phái thợ nhợt* cho rợng hợi quân là then chợt trong chíñ lợc biñ. Tuy thợa nhợn Trung Quợc vợn cợn sợc mợnh biñ toàn đợn song trợng phái này nhợn mợnh hợi quân là lợc lợng nòng cợt và then chợt trong viợc đợa Trung Quợc thành mợt cợng quợc vợ biñ. Chợ có mợt lợc lợng lợc quân và hợi quân mợnh mợi bợo đợm Trung Quợc đợt mợc tiêu trợ thành mợt “nợc mợnh, toàn vợn lãnh thợ và tợng đợi phát triñ”.

Trợng phái thợ hai cho

rợng chíñ lợc biñ cợn toàn đợn, mợc dù vợn thợa nhợn hợi quân là nhân tợ rợt quan trợng. Trợng phái này cho rợng vợn đợ an ninh biñ đã trợ nên rợt phợc tợp, vì vợy mợt chíñ lợc phòng vợ biñ tợt cợn phợi có sợ phợi hợp liên ngành

A

n ninh nợi bợ, Truyợn thông, Thuợ, Hợi quan, Ngợ chính, Bợo vợ môi trợng, và Y tợ. Trợng phái quan đợm này đợa trên nhợn thợc cho rợng lợi ích biñ cợa Trung

Quợc không chợ bó hợp trong lợnh vợc quân sợ mà còn bao hàm lợi ích chính trợ, ngoợi giao, kinh tợ, môi trợợng và thông tin. Vì vợy, đợ bợo vợ các lợi ích này cợn đợa vào nhiợu công cợ và biền pháp.

Giợi hợc giợ Trung Quợc thì cho rợng, chiền lợc biền cợa Trung Quợc cợn xợ lý đợợc ba vợn đợ cợt yợu vợi mợc tiêu cuợi cùng đợt ra là khợ nợng ợnh hợợng. *Mợt là* , sợ đợng hợp lý và hiợu quợ các nguợn tài nguyên hợi đợợng đợ trợ thành *cợợng quợc kinh tợ biền*

Hai là , khợng chợ, quợn lý, phân phợi hiợu quợ đợi vợi tợng vùng biền, trợ thành *thợ lợc có sợc mợnh trên biền* mang tính khu vợc.

Ba là, có thợc lợc ngoợi giao trong các vợn đợ hợi đợợng, có *nợng lợc ợnh hợợng lợn tợi các vợn đợ hợi đợợng* cợa khu vợc và thợ giợi.

[\[16\]](#)

Có ba trợợng phái tợ duy vợ vai trò cợa luợt pháp và hợp tác quợc tợ trong viợc bợo vợ lợi ích biền cợa Trung Quợc cùng song song tợn tợi, đó là (1) nhợng ngợợi kêu gợi viợc Trung Quợc thợc thi sợc mợnh trên biền thông qua nợi luợt và luợt pháp quợc tợ; (2) nhợng ngợợi kêu gợi tợng cợợng hợp tác quợc tợ và hợp tác song phợợng, đa phợợng vợi các cợ chợ an ninh khu vợc, và Liên Hợp Quợc; (3) nhợng ngợợi cho rợng chợ có sợ đợng sợc mợnh quân sợ mợi bợo vợ đợợc lợi ích cợa Trung Quợc, và vì vợy Trung Quợc cợn sợn sàng “đi mợt mình”. Nhợng điợn biền hiợn nay cho thợy trợợng phái thợ nhợt và thợ ba đang thợng thợ hợn so vợi trợợng phái thợ hai.

Trong báo cáo chính trợ đợợc Tợng Bí thợ Hợ Cợm ợào đợc tợi phiên bợ mợc cợa ợợi hợi XVIII, điợn ra ngày 14/11/2012 tợi Bợc Kinh đã đợ cợp;

Trung Quợc cợn đợ cao khợ nợng khai thác tài nguyên hợi đợợng, phát triợn kinh tợ hợi đợợng, bợo hợ môi trợợng sinh thái hợi đợợng, kiên quyợt bợo vợ lợi ích hợi đợợng quợc gia, đợ kiợn thiợt Trung Quợc trợ thành mợt cợợng quợc hợi đợợng

[\[17\]](#)

Theo đó, chiền lợc phát triợn sợc mợnh biền cợa Trung Quợc hiợn nay đang đợợc triợn khai trên ba khía cợnh chính, bao gợm: (1) Xây đợng nợng lợc trên biền mợt

cách toàn di n, bao g m s c m nh kinh t , quân s , ngo i giao, khoa h c công ngh và v n hóa; (2) M r ng n ng l c ho t đ ng c a h i quân Trung Qu t ng ng v i các l i ích v kinh t và an ninh c a Trung Qu ; (3) Chi n l c bi n s toàn di n, trong đó vai trò c a H i quân s r t l n và quan tr ng, song không ph i là l c l ng duy nh t, mà bên c nh đó s có l c l ng ch p pháp khác và h p tác qu c t .

áng chú ý, trong quá trình xây d ng Chi n l c bi n hi n nay, H i quân Trung Qu mu n thúc đ y v trí trung tâm c a mình b ng cách ch ng minh vai trò c a l c l ng này trong vi c b o đ m cho s t ng tr ng kinh t c a Trung Qu . Các l p lu n H i quân Trung Qu th ng s d ng đ bi n minh cho vai trò c a mình là: (1) là l c l ng ch đ o b o v các ngu n tài nguyên bi n c a Trung Qu ; (2) là l c l ng b o v khu v c ven bi n duyên h i c a Trung Qu và các tuy n hàng h i huy t m ch đ i v i kinh t vùng duyên h i; (3) phát tri n m t l c l ng h i quân m nh s góp ph n kích thích phát tri n kinh t n i đ a; (4) là l c l ng th c thi các nhi m v quan tr ng khác trong th i bình.

Chi n l c phát tri n s c m nh bi n c a Trung Qu hi n nay đang đ c tri n khai trên nhi u l nh v c nh m t ng c ng s c m nh t ng h p trên bi n h ng t i xác l p v th c ng qu c bi n.

phát tri n n ng l c h i quân , Trung Qu đang nhanh chóng m r ng l c l ng tàu và k t c u l c l ng ch ng t Trung Qu đang chuy n d n t phòng ng sang ch ng ti p c n và c t n công, t bi n g n sang bi n xa. Trung Qu đang s h u 79 tàu chi n m t n c lo i l n các khu tr c h m Luyang II & III, tàu h t ng Jiangkai I & II, [\[18\]](#) kho ng 60 tàu ng m, h n 50 tàu đ b đ ng bi n các lo i, cùng v i kho ng 85 tàu nh t n công có trang b tên l a. T tháng 9 n m 2012, Trung Qu đã đ a t u sân bay Liêu Ninh vào ho t đ ng. Tuy nhiên, theo đánh giá c a M , h m tàu sân bay này khó có kh n ng tác chi n tr c n m 2015 và hi n ch a t o ra s c m nh r n đe ho c ng n ch n ti p c n đ ng bi n đ i v i M và các đ i th . [\[19\]](#) Trung Qu hi n đang đóng tàu sân bay th hai, l n h n nhi u so v i tàu Liêu Ninh.

[\[20\]](#) Trong s 60 tàu ng m c a h i quân Trung Qu , có 3 tàu ng m h t nhân mang tên l a đ n đ o thu c l p Thanh (Type 094), 2 tàu ng m t n công h t nhân l p Th ng (Type 093). Trong s 12 tàu ng m l p Kilo Trung Qu mua c a Nga trong nh ng n m 1990 và 2000, có 8 tàu đ c trang b các tên l a hành trình đ i h i SS-N-27 ASCM. Ngoài ra, còn có 13 tàu ng m l p T ng (Type 039), và 8 tàu l p Nguyên (Type 039 A). Trung Qu d đ nh s đóng thêm 20 tàu l p Nguyên m i, 5 chi c thu c l p Thanh, 4 chi c thu c l p Th ng. M i đây nh t, Trung Qu đã b t đ u

đưa vào số dòng tàu ngầm hời nhân lớp Tấn (JIN class) có độ ồn rất thấp.

[\[21\]](#)

Tàu sân bay và tàu ngầm tấn công hời nhân chiến lược là các vũ khí tấn công được thiết kế để hoạt động dài ngày xa bờ. Bên cạnh việc phát triển lực lượng tàu mặt nước, tàu ngầm, tàu sân bay, không quân của hời quân nhằm nâng cao năng lực tác chiến xa bờ, Trung Quốc còn phát triển hệ thống tên lửa đạn đạo công tiếp cận nhằm đẩy lực lượng của các nước đối địch ra xa bờ biên Trung Quốc, điển hình là tên lửa công Phong 21D (tầm bắn 1500 dặm) có khả năng “vời” tới đảo Guam.

Trong công nghệ lực phối kết hợp giữa các lực lượng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trên biển, Trung Quốc đang triển khai chiến lược kết hợp chi ưu ngang giữa các lực lượng dân sự, chấp pháp, bán quân sự và quân sự trong chiến lược mà phương Tây gọi là “cái bộp”, theo đó lực lượng ngũ dân là tiền tuyến, hời giám và ngũ chính là trung tuyến và hời quân là ngoại tuyến cùng hợp trợ bảo vệ lợi ích biên của Trung quốc ở Biên Đông. Khúc phục nước điểm “quân hời vô phèng” của các lực lượng chấp pháp trên biển, Trung quốc đã hợp nhất các lực lượng này vào số quân lý và chỉ huy thống nhất của Cục Hời Động Trung Quốc, lên đầu tiên lực lượng chấp pháp của 4 tỉnh duyên hời tiền hành tuần tra chung ở Biên Đông,

[\[22\]](#)

lên đầu tiên di chuyển kết hợp giữa hời quân, hời giám, ngũ chính ở Biên Hoa Đông.

[\[23\]](#)

Trong thời, Trung Quốc công đẩy mạnh kết hợp chi ưu dọc giữa các đơn vị trong cùng một lực lượng như di chuyển kết hợp giữa 3 hóm đối Bắc Hời, Đông Hời và Nam Hời tại Biên Đông.

[\[24\]](#)

Trong thời hời và tấn kém cho các hóm tàu sân bay, tàu nời của các đời thế mặt khi xung đột nổ ra, Trung Quốc đang gia tăng các loại tên lửa đạn đạo, tàu ngầm tấn công giếm âm, các máy bay ném bom tiên tiến thế hời thế 4 thế 5, và tấn công an ninh mạng.

[\[25\]](#)

Ở vớ xa, Trung Quốc đang thực hiện mục tiêu đa cấu trúc hóa nền tăng công cho lực lượng hời quân, xây dựng các loại cấu tác chiến theo các hướng tác chiến cận bờ và xa bờ

[\[26\]](#)

, thế đó tăng dần khả năng kiểm soát thế chuội đảo thế nhất ra chuội đảo thế 2, vùng eo biển Malacca, và cả bờ tây Thái Bình Động.

[\[27\]](#)

Về xây dựng cận cả bên trong và bên ngoài, Trung Quốc đầu thế xây dựng Tam Á, có triển vọng trở thành cận cả hời quân lên nhất của Trung Quốc, làm nền đỡ cho nhieu thế ngầm tấn công hời nhân và ít nhất hai tàu sân bay trong thếng lai. Tuy

nhiên, cho tợi nay Trung Quợc vờn chợa có cợn cợ hợi quân nào ợ nợợc ngoài, mợc dù tợ nợm 2004 mợt sợ hợc giợ phợợng Tây cho rợng Trung Quợc đợng lên kợ hoợch cho mợi “chợi ngợc trai” các cợn cợ đợc theo ợn đợ Dợợng sang Trung ợợng, và có nhiợu thông tin cho thợy Trung Quợc đợng đợy mợnh đợu tợ nâng cợp mợt sợ cợng nợợc sâu ợ Sri-lan-ca, hoợc thợm chí cợn cợ quân sợ ợ Pa-k

[\[28\]](#)

i
-xtan và ợ Vợnh Eden đợ hợ trợ hoợt đợng chợng cợợp biợn Xô-ma-li. Gợn đợy có hợc giợ Trung Quợc đợ kêu gợi Trung Quợc thiợt lợp mợng lợợi 18 cợn cợ quân sợ ợ nợợc ngoài.

Vợ hợp tác quợc tợ, Trung Quợc chợa tham gia nhiợu hoợt đợng hợp tác quân sợ quợc tợ, nhợt là các hoợt đợng diợn tợp quân sợ vợi các nợợc lợn khác do nợng lợc còn hợn chợ, chợ có thợ hoợt đợng gợn bợ và lo ngợi các đợm yợu cợa mình bợ phát hiợn. Trung Quợc chợ yợu tham gia tợp trợn vợi Nga. Nợm 2013, lợn đợu tiên Trung - Nga tợp trợn trong vùng biợn Nhợt Bợn vợi quy mô lợn nhợt tợ trợợc tợi nay. Ngoài ra, hợi quân Trung Quợc có tham gia mợt sợ diợn tợp và tuợn tra chung ợ quy mô nhợ vợi mợt sợ nợợc láng giợng nhợ vợi Hợi quân Hàn Quợc, Pa-k

i
-xtan, Viợt Nam. Tợ nợm 2008, Trung Quợc đợ nợ lợc vợợn ra xa và tham gia các hoợt đợng diợn tợp hoợc làm nhiợm vợ xa bợ, lợn đợu tiên tham gia hoợt đợng quợc tợ chợng cợợp biợn Xô-ma-li tợi Vợnh Eden; tham gia diợn tợp ợ ợợa Trung Hợi. Bên cợnh các cuợc tợp trợn và diợn tợp chung song phợợng, Trung Quợc đợ tham gia tích cợc hợn vào các hoợt đợng ngoợi giao quợc phợng khu vợc; tham gia tích cợc hợn vào các hoợt đợng hợp tác, xây dợng lòng tin nhợ tìm kiợm cợu nợn,...

Vợ triợn khai chiợn lợc kinh tợ hợi dợợng , ngay tợ tháng 05/2003, Quợc vợ viợn Trung Quợc đợ đợa ra bợn “Cợợng yợu Phát triợn Kinh tợ Hợi dợợng toàn quợc”, lợn đợu tiên đợt mợc tiêu cho vợc
“tợng bợợc
xây dợng Trung Quợc thành mợt cợợng quợc hợi dợợng
”. Trong đó có các mợc tiêu nhợ “

cợợng quợc kinh tợ biợn
”, “
khoa hợc kợ thuợt biợn
”, và “

tợng hợp sợc mợnh biợn
”. Còn trong bợn “Kợ hoợch phát triợn kinh tợ hợi dợợng Trung Quợc tợ nợm 2011 đợn 2015”, do Cợc Hợi dợợng Quợc gia công bợ tháng 01/2013, Trung Quợc đợ xác lợp mợc tiêu tợ lợ tợng trợợng kinh tợ hợi dợợng hàng nợm ợ mợc 8%, và tợi nợm 2015 thì tợng giá trợ sợn lợợng kinh tợ hợi dợợng sợ đợt tợ lợ 10% cợa GDP. Theo sợ liợu cợa phợa Trung Quợc, con sợ này trong nợm 2012 đợ ợ vào khoợng 802,6 tợ USD.

[29]

Trong triển khai các mục tiêu của chiến lược công nghiệp quốc gia, Trung Quốc coi trọng việc đẩy nhanh tốc độ thực thi của các chiến lược kinh tế biển theo từng chặng thời gian cụ thể. Theo đó, từ năm 2001 tới 2015, sẽ nâng giá trị kinh tế hội đồng đạt 10% GDP, từ năm 2015 tới 2030 lên 18% GDP, từ năm 2031 tới 2045 lên 25% GDP. Với con số cụ thể, năm 2001, kinh tế hội đồng Trung Quốc mới chiếm 3% của GDP, tới 2009 con số này tăng lên hơn 9%, góp phần đưa tổng mức chi của Trung Quốc đã tăng nhanh góp đổi tốc độ tăng trưởng của GDP trong một thập niên qua. [30] Nhờ vậy, Trung Quốc đã đạt mục tiêu chặng thời gian của quá trình phát triển kinh tế hội đồng.

Trung Quốc có 14 tỉnh, thành phố, đặc khu ven biển với dân số chiếm khoảng 40% tổng nhân khẩu, diện tích chiếm gần 20% tổng diện tích, tuy nhiên hiện nay GDP của 14 tỉnh này đã vượt quá 60% tổng GDP của cả Trung Quốc. và tới năm 2030 có thể vượt quá 70% GDP. [31] Hiện nay, các thành phố lớn ven biển của Trung Quốc đang đưa vào thực hiện những kế hoạch kinh tế biển to lớn. Tổng thống Hài thì phần đầu tới năm 2020 phát triển thành một trung tâm văn tế biển và cung ứng lớn của Quốc tế. Quảng Tây thì đưa ra “Kế hoạch sắc xanh”, đẩy mạnh việc xây dựng khu vực vịnh Bắc Bộ thành một của ngõ lớn ra biển ở phía tây nam.

[32]

Có tác giả Trung Quốc cho rằng, một quốc gia khi có nền kinh tế hội đồng chiếm tới 5% GDP, quốc gia này đã là nước lớn hội đồng, nếu chiếm tới hơn 10 đến 15% GDP thì đã là công nghiệp hội đồng. [33] Nếu so sánh với mục thời gian cho các kế hoạch kinh tế hội đồng của Trung Quốc, quãng thời gian từ 2015 đến 2030 sẽ là khoảng thời gian để Trung Quốc vươn dậy thành công nghiệp quốc hội đồng, ít nhất là về kinh tế.

Với luật pháp hội đồng, nhằm phục vụ cho chiến lược công nghiệp quốc gia, Trung Quốc đã có những bước đi đầu tiên công tác quản lý và chấp pháp hội đồng ở tầm vĩ mô để thực hiện chủ đạo đổi mới với 17 cơ quan đầu mối có trách nhiệm thực thi việc chấp pháp biển của Trung Quốc. [34] Song hành với hoàn

thiện cụ thể, Trung Quốc cũng ban hành nhiều quy định cụ thể đổi mới về nghề cá, văn tế biển, phòng vệ biển như “Quy định quản lý, dự báo, giám sát hội đồng” ra ngày 1/6/2012, hoặc “Thông tư về việc tăng cường thêm một bước trong công tác tăng cường quản lý hội đồng và các vấn đề liên quan”.

[35]

Trong bình diện quốc tế, Trung Quốc cũng có những cố gắng trong việc tham gia quản lý các vùng biển của vùng biển Bắc Cực và Nam Cực bằng việc cho thành lập cơ quan quản lý hai vùng biển này, và đặt trực thuộc Cục Hải dương quốc gia Trung Quốc. Tại Nam Cực, từ năm 2004 Trung Quốc cũng cho thiết lập 3 trạm nghiên cứu, liên lạc và giám sát tại ba địa điểm khác nhau, ngoài ra còn có một trạm mang tên Yellow River, đặt Trung Quốc đặt tại Na - uy từ năm 2004. [36]

Trong tháng 5/2013, Trung Quốc cũng đã cùng với Ấn Độ, I-ta-ly, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xinh-ga-po giành được quyền quan sát viên thường trực của Hội đồng Bắc Cực, nội dung cho là lưu giữ tại 13% trữ lượng dầu, và 30% trữ lượng khí đặt của thềm lục địa.

[37]

Điều đáng chú ý là song hành với sự hợp tác quốc tế để củng cố toàn cầu nhằm khẳng định vai trò trên biển của mình thì việc củng cố khu vực, Trung Quốc lại liên tục tiến hành những hoạt động đôn đốc, vì phạm luật pháp quốc tế và xâm hại chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia khác để xác lập sức mạnh biển. Gần đây nhất, ngày 27/6/2014, Trung Quốc đã ban hành Luật bảo vệ cơ sở quân sự nhằm tăng cường an ninh quân sự trên biển của Trung Quốc, dự kiến có hiệu lực từ 1/8/2014. Bộ luật này được xem là phiên bản mới của một bộ luật ban hành năm 1990 vốn không bao gồm quy định bảo vệ các sân bay, đài phát thanh và vùng biển cấm. Bộ luật mới ban hành bổ sung quy định nghiêm cấm các hoạt động đánh bắt thủy hải sản và các công trình xây dựng dân sự tại các vùng biển cấm, cùng một số điều khoản siết chặt kiểm soát đối với các cơ sở dân sự trên các khu vực phòng thủ ven biển của Trung Quốc, nhưng không nêu rõ phạm vi các vùng biển áp dụng.

Triển vọng triển khai chiến lược biển của Trung Quốc và tác động đối với khu vực và Việt Nam

Những thuận lợi và khó khăn khi Trung Quốc triển khai chiến lược biển

Có nhiều dấu hiệu cho thấy Trung Quốc đang và sẽ đi theo con đường phát triển tuyến đường biển đã thành quy luật của các công quốc trong lịch sử như Mỹ, Anh, Nhật Bản... Đó là phát triển sức mạnh biển với hải quân làm trung tâm theo tư tưởng của Alfred Mahan, nhưng có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của Trung Quốc hiện nay. Sự điều chỉnh rõ nét nhất của Trung Quốc là thúc

đợy phát triñ chíñ lợc biñ mợt cách toàn diñ xét vợ cợ mợc tiêu, lợnh vợc và biñ pháp thợc hiñ, chợ không chợ tợp trung vào mợi hợi quân và thợợng mợi nhợ các cợng quợc thợi kợ trợợc. Trung Quợc xây đợng chíñ lợc biñ toàn diñ nhợm phát huy tợi đợ sợc mợnh tợng hợp trên biñ, và đợ tợo vợ bợc hòa bình cho chíñ lợc phát triñ lợc lợng nờng cợt là hợi quân.

Ợiợu kiñ thuñ lợi đợ Trung Quợc có thợ theo đợi đợợc mợt chíñ lợc toàn diñ là do đợ có tích lợy sau nhiợu nợm tợng trợợng nhanh, có tợc đợ phát triñ trờ đợ khoa hợc và công nghợ cao trong lợnh vợc nghiên cợu biñ và công nghợ quợc phòng liên quan đợ biñ, và do thợ chợ nhà nợợc cho phép Trung Quợc huy đợng nguñ lợc đợ mợt cách tợp trung. Bên cợnh đợ, nhợn thợc và quyợt tâm chíñ trợ cợa Trung Quợc trong viợc phát triñ thành cợng quợc biñ khá cao và thành quyợt sách cợa lợnh đợo cao nhợt cợa Trung Quợc. Quyợt sách này đợ đợợc thông qua tợi ợợi hợi XVIII, sau đợ lợn lợt đợợc cợ thợ hóa bợng các biñ pháp thợc thi đợng bợ trong tợt cợ hợ thợng chíñ quyñ cợa Trung Quợc nhợ Quợc hợi, Quợc vợ viñ, các bợ ngành. Trên cợ sợ đợ, sợc mợnh biñ tợng hợp cợa Trung Quợc đợ gia tợng đợng kợ trong nhợng nợm gợn đợy, nhợt là sợc mợnh hợi quân. Tuy nhiên, Trung Quợc chợa đợt đợợc vợ thợ cợa mợt cợng quợc biñ. Tớch riờng vợ nợng lợc hợi quân, vợn thua Mợ, Nga tợ mợợi đợ hai mợợi nợm. Ngay cợ ợ phợm vi khu vợc, nợng lợc hợi quân Trung Quợc vợn thua xa Nhợt Bợn. Vì vợy, Trung Quợc mợi ợ tợm vợc cợa mợt cợng quợc khu vợc, vợi mợc tiêu “phòng vợ biñ gợn”, hoợt đợng chợ yợu ợ Biñ ợợng và phớa bên trong phợm vi chuợi đợo thợ nhợt.

Viợc triñ khai chíñ lợc biñ và phát triñ sợc mợnh biñ cợa Trung Quợc hiñ đợng trợợc mợt sợ hợn chợ, thợc thợc nhợt đợnh. *Mợt là nguy cợ suy giợm đợu tợ cho quợc phòng và hợi quân*

. Tuy đợợc ợu tiên đợu tợ mợt thợi gian dài, hiñ nay nợn kinh tợ cợa Trung Quợc có xu hợợng bợợc vào giai đợn phát triñ chợm lợi, đợ kèm đợ là nhiợu nhợng bợt cợp và thợc thợc vợ kinh tợ.

[\[38\]](#)

Ợiợu này đợng nghợa vợi viợc Trung Quợc sợm hay muñ cợng sợ phợi dành nhiợu tài nguyờn, vợt lợc, con ngợợi, kinh tợ cho các vợn đợ an sinh xợ hợi và tợng trợợng bợn vợng hợn thay vì chợ tợp trung cho phát triñ quợc phòng, gia tợng tớm lợc quân sợ bợng sợc mợnh rợn đợ trên biñ cợa hợi quân.

Hai là phợi cợng mợng lợc lợng và dàn trợi trên nhiợu hợợng phát triñ. Trung Quợc phợi chuñ bợ cho mợt kợch bợn đợi đợu vợi Mợ tợi eo biñ ợợi Loạn,

[\[39\]](#)

trong khi cợng muñ có nợng lợc hợ trợ yờu sách trong các tranh chợp chợ quyñ tợi Biñ ợợng, Hoàng Hợi, Hoa ợợng, vợợn ra cợnh tranh ợnh hợợng tợi các chuợi

đều thể nhất và thể hai. Điều này buộc họ phải công nhận lợi ích công ra ngoài biển, khó phát triển theo mô hình thuyết, chiến lược nhất quán vì đã bắt đầu với tình hình.

[\[40\]](#)

Ba là hòn chốt trong tiếp liệu và cung cấp thông tin tình báo, khả năng tích hợp công nghệ, năng lực vận hành. Trung Quốc thiêu đốt minh hàng hải, thiêu các trạm trung chuyển, tiếp liệu, báo động, sẵn sàng và nghênh tiếp cho thủy thủ đoàn trong quá trình vận hành bên ngoài lãnh thổ khi cần cho khả năng hoạt động vận động của Trung Quốc bắt đầu chốt lại.

[\[41\]](#)

Do đó, Trung Quốc sẵn sàng tìm cách thiết lập một số điểm tiếp cận tại khu vực quanh quần đảo Đông Nam Phi eo biển Malacca, eo biển Lombok, eo biển Sunda.

[\[42\]](#)

Ngoài ra, hải quân Trung Quốc cũng gặp khó khăn trong tích hợp công nghệ mới, các khả năng vận hành, thay thế, khả năng lựa chọn công cụ, năng lực hải hành của quân nhân. Những điều kiện này có thể phải mất một thời gian dài để khắc phục, đặc biệt khi Trung Quốc tự mình xây dựng lực lượng hải quân mới xanh.

Bên là tuy đầu tư lớn và tầm nhìn hướng trên thực địa gia tăng nhanh, nhưng nhìn hướng chính trị khu vực và quốc tế còn thấp. Tuy là nước lớn, đang gia tăng ảnh hưởng nhưng khả năng sáng tạo ra luật chơi mới ở tầm khu vực và toàn cầu của Trung Quốc còn gặp nhiều thách thức. Việc Trung Quốc gần đây đưa ra bất chấp luật pháp quốc tế và các cam kết quốc tế, có những hành động đơn phương đưa vào sức mạnh để khống chế vận chuyển dầu khí của mình trên các vùng biển có tranh chấp với các nước láng giềng đang làm giảm đáng kể uy tín quốc tế của Trung Quốc. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng thiêu đốt khả năng tạo ảnh hưởng vượt trội trong các hoạt động hải dương quốc tế đa phương, và vận chuyển duy trì trong việc giữ quyền các vận chuyển hải dương toàn cầu.

Như là công nghệ vận tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải khi Trung Quốc khó triển khai hợp tác khu vực và quốc tế để phát triển kinh tế hải dương. Các vận chuyển các vùng biển quốc tế, tiếp cận các thị trường thương mại, các nguồn tài nguyên khai thác và đánh bắt, các hạm tàu, thương thuyền của Trung Quốc đầu tiên vượt qua Biển Đông, Hoa Đông hoặc Hoàng Hải để ra Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Đây là những vùng biển chốt hợp với các quần đảo trải rộng, có các nước láng giềng vận lo lắng và những tham vọng đang sau các dự án hợp tác kinh tế của Trung Quốc, khiến cho việc hợp tác làm ổn định kinh tế và đánh bắt, khai thác của Trung Quốc bắt đầu chốt dù là có nhiều tiềm năng.

Tác động tại khu vực và Việt Nam

Mặc dù còn nhiều hơn chệch và thách thức, song quyết tâm phát triển sức mạnh biển của Trung Quốc là không thay đổi và chiến lược trở thành công quốc biển là một chiến lược lâu dài mà các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang và sẽ tiếp tục theo đuổi. Điều này đưa đến một số tác động và hệ lụy quan trọng đối với khu vực và Việt Nam.

Đối với khu vực, tác động lớn nhất của việc Trung Quốc vươn lên thành công quốc biển và mở rộng ảnh hưởng ra biển là làm thay đổi trật tự địa - chính trị khu vực với các hệ lụy và biểu hiện sau: *Một là thay đổi cân bằng quyền lực khu vực*

. Tuy trong ngắn hạn và trung hạn các nước trong khu vực có thể điểu chỉnh để lấy lại cân bằng nhưng về lâu dài, xu thế cán cân bị lệch có thể gây bất ổn định cho môi trường hòa bình của khu vực, khiến các quốc gia cảm thấy bất an phải gia tăng tiềm lực quốc phòng hoặc liên minh, liên kết để lấy lại trạng thái cân bằng của khu vực.

Hai là cạnh tranh địa chiến lược giữa các nước lớn, ảnh hưởng luật pháp quốc tế suy giảm. Thực hiện chiến lược phòng vệ biển gần, Trung Quốc sẽ phải tìm cách “đẩy” Mỹ ra khỏi biển Tây Thái Bình Dương. Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng trực tiếp yêu sự dể sinh ra và chạm với các nước lớn khác, làm gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn, ảnh hưởng của chính trị công quốc quyền, “ngoại giao pháo hạm” sẽ gia tăng, vai trò của các thế lực quốc tế, luật pháp quốc tế và các cơ chế, diễn đàn an ninh khu vực sẽ bị thách thức.

Ba là gia tăng chi tiêu quốc phòng. Việc Trung Quốc gia tăng nhanh chóng tiềm lực quốc phòng sẽ có tác động dây chuyền làm gia tăng chi tiêu quốc phòng của các nước láng giềng, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Đông Nam Á. Tuy chưa tới mức chạy đua vũ trang, việc gia tăng nhanh chóng chi tiêu quốc phòng ở khu vực cũng báo hiệu các xung đột hoặc sẽ có rất dễ xảy ra.

Bốn là đe dọa an ninh, an toàn hàng hải. Trung Quốc sẽ tìm cách bủa vây và kiểm soát các tuyến hàng hải huyết mạch tại Hoa Đông và Biển Đông qua Malacca đi

Trung ợng, thách thợc vai trò cợa Mợ và ợn ợợ, có thợ ợnh hợng đợn tợ do và an toàn hàng hợi khu vợc. Tuy nhiên, có mợt sợ dợu hiợu cho thợy trợợc mợt Trung Quợc có thợ sợ chợa dám thách thợc sợc mợnh hợi quân cợa Mợ khi Mợ không đợ dợa nghiêm trợng tợi lợi ích quợc gia và các tuyợn thợng mợi huyợt mợch trên biñ cợa Trung Quợc. Cùng tợn tợi vợi đợi thợ chính và cùng cợnh tranh đợ mợu cợu lợi ích khi còn có thợ đợng là cách mà Trung Quợc triñ khai chíñ lợc cợng quợc biñ cợa hợ.

[43] Tuy nhiên, vợ lâu dài, Trung Quợc sợ muợn đợy Mợ và các đợi thợ khác ra khợi khu vợc Biñ ợng. Nhợng hành đợng cợa Trung Quợc đợng làm ợ Biñ ợng giợng nhợ nhợng gì mà hợi quân Mợ đợ làm trong thợ kợ 19 đợ kiợm soát vùng Caribe và vợnh Mexico, tợo nên đợa vợ thợng trợ cợa Mợ ợ Tây bán cợu và gia tợng mợnh mợ vợ thợ cợa Mợ là mợt siêu cợng thợ giợi. Nhợng đợu Trung Quợc đợng tìm kiợm không phợi là đợ đợng đợu vợi hợi quân Mợ - mợt cuợc chíñ mà Trung Quợc không thợ giành chíñ thợng hiñn nay - mà là gậy sợc ép nhợm đợy hợi quân Mợ ra khợi khu vợc. Sợc mợnh cợa hợi quân không nợm ợ mợt chíc tàu chíñ đợn lợ, mà nợm ợ hợm đợi tàu. Trung Quợc đợng phát triñ hợm đợi mợc dù hiñn vợn còn khoợng cách khá xa so vợi Mợ. Trong bợi cợnh đợ, nguy cợ nợy sinh nhợng tình huợng đợi đợu là hiñn hợu, đợ dợa an ninh, an toàn hàng hợi ợ Biñ ợng và các vùng biñ lân cợn.

Nợm là gia tợng tranh chợp chợ quyợn lãnh thợ. Các tranh chợp lãnh thợ ợ khu vợc trợ nên phợc tợp hợn do Trung Quợc sợ có thiên hợng sợ dợng vợ lợc đợ giợi quyợt tranh chợp. Trên thợc tợ, trong nợm trợợng hợp tranh chợp chợ quyợn đợi vợi các đợo ợ vùng biñ ợng Nam Á đợợc “giợi quyợt” trong 50 nợm gợn đây thì hai trợợng hợp sợ dợng biñ pháp hòa bình là cợ quan tài phán quợc tợ (hai vợ viợc giợa Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a vợ đợo/đá Pulau Ligitan và giợa Ma-lai-xi-a và Xinh-ga-po vợ đợo/đá Pedra Branca), ba trợợng hợp sợ dợng vợ lợc đợu liên quan tợi Trung Quợc (Hoàng Sa, Trợợng Sa và Hoàng Nham).

Cùng vợi đợ, viợc Trung Quợc tợng cợng triñ khai chíñ lợc trợ thành cợng quợc biñ sợ có tác đợng thúc đợy phát triñ kinh tợ, nhợt là thợng mợi, và tợng cợng hợp tác biñ quợc tợ. Viợc gia tợng đợu tợ cho ngành đợng tàu và các đợch vợ biñ giúp giợm chí phí và tợo thuợn lợi hóa cho thợng mợi qua đợng biñ, giúp thợng mợi phát triñ. Bợn thân các ngành kinh tợ biñ đợợc đợu tợ cợng góp phợn tợo hiợu ợng lan tợa cho các ngành kinh tợ quợc nợi khác phát triñ theo. Khi Trung Quợc và các nợợc trong khu vợc cùng tợng cợng nợng lợc biñ thì hợp tác biñ sợ ngày càng phát triñ, nhợ hợp tác nghiên cợu khoa hợc biñ, hợp tác phòng chợng tợi phợm trên biñ, hợp tác cùng khai thác, cợu trợ cợu nợn v.v...

ợi vợi *Viợt Nam*, ngoài các tác đợng chung đợi vợi khu vợc nói trên, là nợợc lợng giợng cợn kợ nên ta sợ phợi chợu “sợc ép” tợ viợc Trung Quợc mợ rợng ợnh

h ng trên bi n s m nh t, nh t là s c ép v tranh ch p ch quy n bi n đ o. i i u này hi n nay đã tr n nên rõ ràng, bu c Vi t Nam ph i g p rút nâng cao n ng l c qu c phòng và ch p pháp đ t v . Khi chính tr c ng quy n ngày càng có nh h ng, vai trò c a lu t pháp qu c t và ASEAN, hai công c quan tr ng c a Vi t Nam trong v n đ Bi n ô ng c ng s ch u nhi u thách th c, đ t ra nh ng khó kh n không nh cho Vi t Nam trong vi c b o v ch quy n, toàn v n lãnh th và phát tri n đ t n c./.

Tác gi là TS. Nguy n Hùng S n, Phó Vi n tr ng Vi n Bi n ô ng, H c vi n Ngo i giao. TS. ng C m Tú, Giám đ c Trung tâm Nghiên c u Chính tr và An ninh, Vi n Nghiên c u Chí n l c Ngo i giao, H c vi n Ngo i giao. Nh ng quan đ i m nêu trong bài là c a riêng các tác gi, không nh t thi t ph n ánh quan đ i m c a c quan n i tác gi công tác. Bài vi t đ c đ ng l n đ u tiên trên T p chí Nghiên c u Qu c t s 4 (99), tháng 12/2014.

[1](http://www.navyadministration.tpub.com/12966/css/12966_9.htm) http://www.navyadministration.tpub.com/12966/css/12966_9.htm.

[\[1\]](http://www.navyadministration.tpub.com/12966/css/12966_9.htm) http://www.navyadministration.tpub.com/12966/css/12966_9.htm.

[\[2\]](#) N m 1405 Vua Minh Thành T (n m th 3 đ i Minh V nh L c) c Tr nh Hòa là thuy n tr ng d n theo h n 240 thuy n v i h n 27.400 thuy n viên đi du hành t i h n 30 qu c gia và khu v c Tây Thái Bình D ng và n D ng. n n m 1433, t ng c ng Tr nh Hòa đã du hành trên 7 l n, l n cu i cùng du hành vào tháng 4 n m th 8 đ i Tuyên c, trên đ ng tr v do b nh n ng ông đã ch t trên tàu. Xem: Tôn L p Tân, Tri u Quang C ng, “Thay đ i l ch s c a h i d ng quan Trung Qu c”, *T p chí lý lu n Trung Qu c*, 1/2012.

[\[3\]](#) Ông cho r ng quy n phát tri n bi n “n u n m trong tay ta thì t n, còn n m trong tay ng i thì vong” (Xem Tôn Trung S n, *Toàn t p*, quy n 6, B c Kinh,

Nxb Nhà sách Trung Hoa, 1985, tr.248). “Đốt nòng hời thành hay suy vong thời công quốc bị biến chỉ không phải là lúc đũa, quốc gia nào có quy định lúc trên bị biến chỉm qu thời quốc gia đó thời công chỉm qu thời” (Xem Tôn Trung Sơn,

Toàn tập

, quyển 2, Nxb Nhà sách Trung Hoa, 1985, tr.564).

[4] Tội tời công hời quy định của Tôn Trung Sơn là “lấy khôi phục và duy trì hời quy định của Trung Quốc làm hời nhân, lấy xây dựng hời quân đội tời công hời quy định và khai thác, lấy dựng bị biến mới cách toàn diện làm nời dung chỉ y”. Ông cho rằng hời quy định có liên quan đến chỉ quy định quốc gia và quốc lúc mệnh hay y, không có hời quy định thì không có quốc gia công thành. Trung Quốc đã dựng mới hời quy định nên đốt nòng bị xâm lược, ông chỉ tời công phần đời các công quốc là nhiệm vụ hàng đầu để thu v hời quy định cho Trung Quốc (Xem Sĩ Xuân Lâm, “Ánh giá hời quy định quan của Tôn Trung Sơn”,

Diễn đàn Phúc Kiến

, số 3, 2008.

[5] Phan Nhật Ba, “Luận bàn tội tời công kiến quân tr quân của Tôn Trung Sơn”, *Tạp chí Khoa học xã hời Giang Tây*

, số 7, 2000.

[6] Ngôu Bội Thành, “Hời dựng quan của tội đời v nhân”, *Tạp san Quân số*, số 11, 2000 và *Chợng Thời Bình*,

Hời quy định Trung Quốc

, Nxb Nhân dân

N

hội báo, 1998, tr. 347-8.

[7] Thành Thanh Tài, “Tội tời công bị biến và thực tiễn của Tôn Trung Sơn”, *Nguyệt san Số học*, số 7,

2012.

[8] Xem *Tuyển tập bình luận của Chợng Tiểu Bình về xây dựng quân đội thời k m*, Nxb Bát Nhật, 1993, tr. 44;

Chuyên đời bình luận của Chợng Tiểu Bình về xây dựng Chợng nghĩa Xã hời mang đời sốc Trung Quốc

, Nxb Văn hiện Trung ương, 1992, tr 281; “Tờ công chiến lược phòng ngò biên gòn của Đảng Tiều Bình,”

Tờ chí Thờ giời Hời dờng

, số 6, 2011;

Ban biên tập lịch số quân binh chờng

q

uân

G

iời phóng

N

hân dân Trung Quốc,

Lịch số Hời quân

, Nxb Giời phóng quân, 1989, tr 330.

[9] Giang Trờch Dân, *Luận quờc phòng và xây dờng quân đời*, Nxb Quân giời phóng, 2000, tr. 182.

[10] Lưu Phi, “Tờ công chiến lược hời dờng của Trung Quốc tờ cời cách mờ của tời nay”, *Tờ chí Khoa học xã hời*, số 4, 4/2012.

[11] Toàn văn *Báo cáo chính trờ đời hời XVIII của PCS Trung Quốc*, xem tời: <http://www.chinareviewnews.com/doc/1022/9/7/7/102297778.html?coluid=198&kinid=8826&docid=102297778&mdate=1109103547>.

[12] Theo Tân Hoa Xã, ài Truyờn hình Trung ương Trung Quốc, tin ngày 31/7/2013

[13] Trao đời của nhóm tác giời vời các học giời Trung Quốc

[14] nt

[15] nt

[16] Hời Bác, *Chính sách Hời quy định Trung Quốc*, Nhà xuất bản Tân Hoa Xã, 6/2012, tr.99

[17] Báo cáo chính trị Tổng Bí thư Ông Hời Cẩm Đào được tời Hội đồng Công sời Trung Quốc lần thứ XVIII. Bản điện tử được trang China.com được ngày 08/11/2012, http://news.china.com.cn/politics/2012-11/20/content_27165856.htm

[18] Từ năm 2008, Trung Quốc đã bổ sung thêm các tàu khu trục hời Luyang II, III, hời tời Jiangkai I,II (12 tàu đang hoạt động, 6 chiếc khác đang được đóng mới) nhời thay cho các tàu lớp Luda cũ; ngoài ra còn có 6 chiếc thuời lớp Jiangdao Type 056 và 2 chiếc tàu đổ bộ loời Dời Triệu (Yuzhao Type 071) được đóng mới trong năm 2012 và đang được đưa vào hoạt động.

[19] Trung Quốc được cho là có khả năng tời ra sời mạnh rời đe và ngời chời tiếp cời bời lực lời tên lửa chời chời phi là tàu sân bay. Từ năm 2012, Trung Quốc có hơn 1.100 tên lửa tời ngời không chời ài Loan, thêm các tên lửa DF-21D với tời bời 1.500km ngời chời tàu sân bay, và tên lửa JL hời đời hời có tời bời 4.000 dời. Xem "Tổng kiời thời định kế quời phòng 4 năm của ài Loan năm 2013", *Quadrennial Defense Review, The Republic of China* 2013. Bộ Quời Phòng ài Loan, ra tháng 03/2013.

[20] Theo <http://www.dnaindia.com/india/1826548/report-china-announces-plans-to-build-larger-aircraft-carriers>

[21] Theo http://blogs.fas.org/security/2007/07/new_chinese_ballistic_missile/

[22] Theo

<http://www.baomoi.com/Bon-tinh-mien-Nam-Trung-Quoc-tuan-tra-chung-o-Bien-Dong/119/9721068.epi>

[\[23\]](#) Theo

<http://www.baomoi.com/Hai-quan-Hai-giam-Ngu-chinh-Trung-Quoc-cung-dien-tap-o-Hoa-Dong/119/9578376.epi>

[\[24\]](#) Theo

<http://kienthuc.net.vn/the-gioi-24h/trung-quoc-huy-dong-3-ham-doi-tap-tran-o-bien-dong-233080.html>

[\[25\]](#) Hiế̄n nay quấ̄n đấ̄i Trung Quố̄c đắ̄ng có khoấ̄ng 500 má̄y bay chiế̄n đầ̄u không cấ̄n tiấ̄p đầ̄u trên không mà có khấ̄ nấ̄ng tá̄c chiế̄n vấ̄i bán kỉnh mấ̄ rấ̄ng tấ̄i phấ̄m vi đầ̄o khu vấ̄c Quầ̄i Loan. Má̄y bay tầ̄ng hình thấ̄ hấ̄ thấ̄ 4 nhấ̄ J-20 đắ̄ đầ̄c TQ đầ̄a vào bay thấ̄ hấ̄i thắ̄ng 01/2011, thấ̄ hấ̄ thấ̄ 5 nhấ̄ J-31 đắ̄ bay thấ̄ ngày 31/10/2012. Trung Quố̄c cấ̄ng nắ̄ng cấ̄p các má̄y bay ném bom hấ̄ trấ̄ đầ̄ bấ̄ nhấ̄ loấ̄i H-6 (phiế̄n bấ̄n tấ̄ TU-16 củ̄a Nga). Nhấ̄ vấ̄y, khi đầ̄c hấ̄ trấ̄ tiấ̄p đầ̄u trên không, các má̄y bay tiề̄m kớ̄ch và cấ̄ng kớ̄ch củ̄a Trung Quố̄c đắ̄ có thấ̄ tấ̄o ra mấ̄t bán kỉnh không chiế̄n và ngắ̄n chấ̄n tiấ̄p cấ̄n mấ̄ rấ̄ng ra tấ̄i chuấ̄i đầ̄o thấ̄ 2.

[\[26\]](#) Sau khi thấ̄ nghiế̄m tầ̄u sắ̄n bay Liề̄u Ninh, Trung Quố̄c còn đắ̄ng phát triế̄n loấ̄i tầ̄u TYPE 081, là tầ̄u trấ̄ trấ̄c thắ̄ng tấ̄n công nhấ̄ củ̄a hấ̄i quấ̄n Phố̄ng Tây đầ̄ mấ̄ rấ̄ng hoấ̄t đắ̄ng ra khấ̄i khu vấ̄c Quầ̄ng Nam Á.

[\[27\]](#) Trong nấ̄m 2012, Hấ̄i quấ̄n Trung Quố̄c đắ̄ triế̄n khai mấ̄t đấ̄i tầ̄u chiế̄n đầ̄u vấ̄i 7 chiế̄c, vấ̄t qua chuấ̄i đầ̄o thấ̄ nhấ̄t đầ̄ tiế̄n hành hoấ̄t đắ̄ng huấ̄n luyế̄n vấ̄i các đầ̄ mấ̄c nhấ̄ đắ̄nh vấ̄ viế̄n đắ̄ng, kiế̄m só̄t, chấ̄ huy, và kiế̄m tra tá̄c chiế̄n trong môi trườ̄ng nắ̄c sắ̄u ngoà̄i tấ̄m kiế̄m só̄t củ̄a hấ̄ thắ̄ng phòng không mấ̄t đầ̄t củ̄a Trung Quố̄c.

[\[28\]](#) Theo

<http://libraryeuroparl.wordpress.com/2013/06/26/chinas-investment-in-ports-what-is-behind-the-string-of-pearls-theory/>

[29] Xem bài “Kinh tợ̄ biế̄n chợ̄m mợ̄c 10% GDP vào nợ̄m 2015”, *China Daily* đợ̄ng tợ̄i ngày 18/01/2013;
http://www.chinadaily.com.cn/business/2013-01/18/content_1613657_3.htm

[30] Sợ̄c mợ̄nh hợ̄i dợ̄ng, nhợ̄ng lợ̄i ícợ̄ cợ̄a Mợ̄ tợ̄i Tây Thái Bình Dợ̄ng, trang thợ̄ 98, Rand Corporation 2012:
http://www.rand.org/content/dam/rand/pubs/research_reports/RR100/RR151/RAND_RR151.pdf

[31] Xem “Vợ̄ sao tợ̄i đợ̄ nghợ̄ xợ̄y dợ̄ng chiế̄n lợ̄c cợ̄ng quợ̄c biế̄n quợ̄c gia”, *Tuợ̄n báo Kinh tợ̄ Trung Quợ̄c*, kợ̄ thợ̄ 9, nợ̄m 2010.

[32] Xem Vợ̄ng Thợ̄ Thành, *Tợ̄ng lợ̄n Chiế̄n lợ̄c cợ̄ng quợ̄c biế̄n Trung Quợ̄c*, phợ̄n thợ̄ 5, Nhà xuợ̄t bợ̄n Tợ̄p chí Khoa hợ̄c Qợ̄i n tợ̄ Trung Quợ̄c.

[33] Xem “Vợ̄ sao tợ̄i đợ̄ nghợ̄ xợ̄y dợ̄ng chiế̄n lợ̄c cợ̄ng quợ̄c biế̄n quợ̄c gia”. *Tuợ̄n báo Kinh tợ̄ Trung Quợ̄c*, kợ̄ thợ̄ 9, nợ̄m 2010.

[34] Tợ̄ cuợ̄i nợ̄m 2012, Bợ̄c Kinh đợ̄ cho thành lợ̄p tiợ̄u tợ̄ lợ̄nh đợ̄o công tác Quyợ̄n và Lợ̄i ícợ̄ Hợ̄i dợ̄ng Trung ợ̄ng, và đợ̄ợ̄c gợ̄i tợ̄t là “Vợ̄n phòng Hợ̄i quyợ̄n Trung ợ̄ng” đợ̄ chợ̄ đợ̄o thợ̄ng nhợ̄t cợ̄ Bợ̄ Ngoợ̄i giao, Quợ̄c phòng, Công An, Nông nghiợ̄p, trong vớ̄c giợ̄i quyợ̄t các vợ̄n đợ̄ hợ̄i dợ̄ng. Ngoàì ra, Cợ̄c Hợ̄i dợ̄ng Quợ̄c gia có thợ̄ đợ̄ợ̄c nâng cợ̄p thành cợ̄p Bợ̄ trong chính phợ̄. Hai cợ̄ quan hợ̄i giám và ngợ̄ chính cợ̄ng hợ̄p nhợ̄t và do Cợ̄c Hợ̄i dợ̄ng quợ̄n lý.

[35] Thông tợ̄ sợ̄ 24, ra nợ̄m 2004, có đợ̄i u sợ̄ 10 quy đợ̄nh vớ̄ vớ̄c “tợ̄ng cợ̄ng hóa cợ̄ chợ̄ phợ̄i hợ̄p chợ̄p pháp trên biế̄n” cợ̄a Quợ̄c vớ̄ vớ̄n Trung Quợ̄c.

[36] Ba trạm giám sát của Trung Quốc gồm: Trạm “Vũn Lý Trừng Thành” nằm tại đảo King George ở phía Tây của Nam Cực. Trạm “Trung Sơn” nằm tại mỏm cao Larsemann ở phía Đông của Nam Cực. Trạm “Côn Lôn” nằm ở phía đỉnh “Dome A”, ở phần cao nhất của Nam Cực.

[37] Xem “Trung Quốc giành được vị trí quan sát viên của Hội đồng Bắc Cực”, *Báo Nhà khoa học mới*, ngày 17/05/2013: <http://www.newscientist.com/article/dn23553-china-gains-observer-status-on-the-arctic-council.html>

[38] Kinh tế Trung Quốc đã giảm tốc độ tăng trưởng trung bình 10% năm 2011 xuống còn khoảng 7,9% trong năm 2012 và khoảng 7,7% trong năm 2013, *Wall Street Journal*, ngày 14/04/2013, <http://online.wsj.com/article/SB10001424127887323346304578423431110506270.html>

[39] Xem Daniel M. Hartnett and Frederic Vellucci, *Hàng thế giới mới chi tiết lập kế hoạch hàng hải: Một phân tích về quan điểm của Trung Quốc từ đầu thập niên 1990*, năm 2011, trang 81-108.

[40] Xem “Báo cáo Phát triển An ninh và Quân sự có sự can thiệp của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”, trong 10 năm, từ 2003 tới 2012, chỉ tiêu quốc phòng Trung Quốc tăng trung bình 9,7% và năm 2012 đạt 114 tỷ USD. Tuy nhiên, tăng chi tiêu quốc phòng năm 2012 của các nước (chưa kể Mỹ) có tranh chấp biển và căng thẳng với Trung Quốc, gồm: Nhật 58 tỷ USD, Ấn Độ 45,5 tỷ USD, Hàn Quốc 29,2 tỷ USD, Đài Loan 10,8 tỷ USD cũng là những đồng minh mục tiêu của Trung Quốc, http://www.defense.gov/pubs/2013_China_Report_FINAL.pdf.

[41] Theo so sánh, Mỹ có thiết lập các căn cứ quân sự tại 63 quốc gia, và đang hoạt động hoặc kiểm soát từ 700 đến 800 căn cứ quân sự với khoảng 255,065 nhân viên quân sự và quân nhân trên toàn cầu, <http://www.globalresearch.ca/the-worldwide-network-of-us-military-bases/5564>

[42] Theo Tân Hoa Xã, Trung Quố̄c đã thiế̄t lợ̄p mợ̄t sợ̄ “Cợ̄n cợ̄ hợ̄ trợ̄ chiế̄n lợ̄c hợ̄i ngoặ̄i” theo 3 cợ̄p đợ̄. Cợ̄p mợ̄t là các trợ̄m tiợ̄p nghiê̄n liợ̄u cho tàu thuyế̄n và đợ̄ thay thợ̄ cho thợ̄i bình tợ̄i Cợ̄ng Djibouti, cợ̄ng Aden cợ̄a Y-ê-men, và cợ̄ng Salalah cợ̄a Oman. Cợ̄p hai là, các cợ̄ sợ̄ cợ̄n cợ̄ cho tàu chiế̄n, trợ̄m nghợ̄ dợ̄ợ̄ng cho thợ̄y thợ̄, sợ̄a chợ̄a tợ̄m thợ̄i các máy bay cho tàu sân bay nhợ̄ tợ̄i cợ̄ng Seychelles. Cợ̄p ba là, các trung tâm chợ̄c nợ̄ng cho thay thợ̄, nghợ̄ dợ̄ợ̄ng, bợ̄o dợ̄ợ̄ng các loợ̄i tàu chiế̄n lợ̄n, nhợ̄ tợ̄i các cợ̄ng đợ̄ợ̄c thợ̄a thuợ̄n vớ̄i Pa-ki-xtan, <http://www.acus.org/natosource/chinese-paper-urges-pla-navy-build-overseas-military-bases>

[43] Phát biệ̄u trong cuợ̄c gợ̄p vớ̄i Tợ̄ng thợ̄ng Obama trong chuyế̄n thợ̄m Mợ̄ ngày 14/02/2012 vớ̄i tợ̄ cách là Phó chợ̄ tợ̄ch nợ̄ợ̄c Trung Quố̄c, Tợ̄p Cợ̄n Bình đã nói “...mợ̄c đợ̄ch chuyế̄n thợ̄m là đợ̄ nhợ̄m thợ̄c hiợ̄n nhợ̄ng thợ̄a thuợ̄n quan trợ̄ng đã đợ̄t đợ̄ợ̄c giợ̄a Chợ̄ tợ̄ch Hợ̄ Cợ̄m ợ̄ào và Tợ̄ng thợ̄ng Obama, đợ̄ thúc đợ̄y quan hợ̄ Trung – Mợ̄ đi đợ̄ng hợ̄ợ̄ng....hai quố̄c gia cùng hợ̄p tác đợ̄ xây dợ̄ng mợ̄t quan hợ̄ hợ̄p tác đợ̄a trên lợ̄i ích chung và sợ̄ cùng tôn trợ̄ng lợ̄n nhau...”. Ợ̄iợ̄u này cho thợ̄y, Tợ̄p nghiệ̄u khợ̄ nợ̄ng sợ̄ chợ̄ đợ̄o viợ̄c xợ̄ lý quan hợ̄ Trung-Mợ̄ khi trợ̄c tiợ̄p nợ̄m quyế̄n là theo xu hợ̄ợ̄ng này, <http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2012/02/14/remarks-president-obama-and-vice-president-xi-peoples-republic-china-bil>.